

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1804* /2008/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày *16* tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

CÔNG VĂN BẢN

Số: *6696*

Ngày: *7* tháng *10* năm *08*

Kính chuyển:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/02/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin & Truyền thông tại Tờ trình số 268/TTr-STTTT ngày 26/9/2008 và đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 90/BC-STP ngày 05/9/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Thông tin & Truyền thông, Xây dựng, Tài nguyên & Môi trường, Tư pháp, Công thương, Kế hoạch & Đầu tư; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan ở địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Lưu VT, VP3, VP4, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Bình

QUY ĐỊNH

**Về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình
trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1804 /2008/QĐ-UBND
ngày 6 tháng 10 năm 2008 của UBND tỉnh Ninh Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về cấp giấy phép xây dựng, lắp đặt các trạm thu, phát sóng thông tin di động (gọi tắt là trạm BTS) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, lắp đặt các trạm BTS trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Phân loại công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động

1. Trạm BTS loại 1: Là công trình xây dựng bao gồm nhà trạm và cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động được xây dựng trên mặt đất.

2. Trạm BTS loại 2: Là cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động và thiết bị phụ trợ được lắp đặt trên các công trình đã được xây dựng.

Điều 4. Khu vực phải xin giấy phép xây dựng

1. Khu vực phải xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1: Tất cả các khu vực thuộc địa bàn tỉnh.

2. Khu vực phải xin giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2:

a) Thành phố Ninh Bình: Khu vực các phường; khu vực trường Đại học Hoa Lư thuộc xã Ninh Nhất.

b) Thị xã Tam Điệp: Khu vực các phường; khu vực gần các doanh trại Quân đội.

c) Huyện Hoa Lư: Khu vực thị trấn Thiên Tôn; Khu du lịch Tam Cốc – Bích Động; Khu du lịch sinh thái Tràng An; khu vực Cổ đô Hoa Lư.

d) Huyện Gia Viễn: Khu vực thị trấn Me; Khu du lịch sinh thái Vân Long; khu vực ngã ba Gián Khẩu.

đ) Huyện Nho Quan: Khu vực thị trấn Nho Quan; khu vực thị trấn Rịa; khu vực ngã ba Anh Trỗi; khu vực gần các doanh trại Quân đội.

e) Huyện Yên Khánh: Khu vực thị trấn Yên Ninh; khu vực ngã tư Khánh Nhạc; khu vực Chợ Xanh.

g) Huyện Yên Mô: Khu vực thị trấn Yên Thịnh; khu vực xã Mai Sơn; khu vực ngã ba chợ Lồng; khu vực chợ Bút thuộc xã Yên Mạc, Yên Mỹ; khu vực Sân Gold 54 lỗ, hồ Yên Thắng; Khu du lịch sinh thái Hồ Đồng Thái.

h) Huyện Kim Sơn: Khu vực thị trấn Phát Diệm, thị trấn Bình Minh; khu vực thị tứ Quy Hậu và xã Kim Đông.

i) Các khu di tích lịch sử, di tích văn hoá đã được xếp hạng; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 5. Yêu cầu đối với thiết kế trạm BTS loại 2

1. Trước khi thiết kế phải khảo sát, kiểm tra bộ phận chịu lực của công trình để xác định vị trí lắp đặt cột ăng ten và thiết bị phụ trợ.

2. Việc thiết kế kết cấu và thiết kế thi công cột ăng ten phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của công trình, điều kiện tự nhiên, khí hậu của khu vực lắp đặt để đảm bảo khả năng chịu lực, an toàn cho trạm, cho người và tài sản của các công trình liên kề trong quá trình lắp đặt và sử dụng.

Chương II

CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 6. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1 gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

c) Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định, bao gồm: Bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình, mặt bằng móng của công trình; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước, tiếp đất, chống sét, phòng cháy chữa cháy; các cam kết đảm bảo an toàn cho công trình, công trình lân cận và không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khoẻ cho cộng đồng;

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 2 nằm trong khu vực phải xin giấy phép xây dựng bao gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư liên tịch 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông;

- b) Hợp đồng thuê đặt trạm với chủ công trình theo quy định của pháp luật;
- c) Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, bản vẽ các mặt đứng điển hình của trạm và cột ăng ten lắp đặt vào công trình; các cam kết đảm bảo an toàn cho công trình, công trình lân cận và không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe cho cộng đồng.

Điều 7. Nội dung và thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

1. Nội dung giấy phép xây dựng đối với trạm BTS loại 1 theo mẫu tại Phụ lục số 3; đối với trạm BTS loại 2 theo mẫu tại Phụ lục số 4 của Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng:

a) UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với các trạm BTS loại 1 và các trạm BTS loại 2 thuộc khu vực phải xin giấy phép xây dựng trên địa bàn mình quản lý sau khi đã có ý kiến thỏa thuận của Sở Thông tin và Truyền thông về vị trí xây dựng, sự tuân thủ và phù hợp với qui hoạch ngành.

b) Giấy phép xây dựng được cấp trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 8. Điều kiện khi lắp đặt trạm BTS loại 2 nằm ngoài phạm vi khu vực phải cấp giấy phép xây dựng

Khi lắp đặt các trạm BTS loại 2 nằm ngoài phạm vi khu vực phải xin giấy phép xây dựng thì chủ đầu tư không phải xin giấy phép xây dựng, nhưng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- 1. Có hợp đồng thuê đặt trạm với chủ công trình theo quy định của pháp luật;
- 2. Có thiết kế đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Điều 5 Chương I của Quy định này và các cam kết đảm bảo an toàn cho công trình, công trình lân cận và không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe cho cộng đồng.
- 3. Có ý kiến thỏa thuận của Sở Thông tin và Truyền thông về vị trí xây dựng, sự tuân thủ và phù hợp với qui hoạch ngành.
- 4. Tuân thủ yêu cầu về tiếp đất, chống sét, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.
- 5. Chủ đầu tư phải thông báo cho UBND xã, phường, thị trấn nơi lắp đặt trạm 7 ngày trước khi khởi công lắp đặt. Nội dung thông báo theo Phụ lục số 5 của Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Thanh tra, kiểm tra

1. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm các hoạt động xây dựng công trình trạm BTS trên địa bàn toàn tỉnh theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền những vi phạm trong việc thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông).

Điều 10. Xử lý vi phạm

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân nếu vi phạm pháp luật về xây dựng và Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định hiện hành của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức và cá nhân có liên quan hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

Điều 12. UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức triển khai việc cấp phép xây dựng trạm BTS theo Quy định.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho nhân dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

Điều 13. Các tổ chức, các nhân đầu tư xây dựng, lắp đặt và khai thác các trạm BTS:

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch hàng năm về triển khai mạng thông tin di động trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện nghiêm Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng, lắp đặt các trạm BTS.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm do không thực hiện đúng các quy định của văn bản này và các quy định pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, đề xuất biện pháp giải quyết, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Bình